

Số: 05/2025/QĐST- DS

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số 145/2025/TLST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (nay là tổ dân phố Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (nay là tổ dân phố G, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Tống Hồng V, sinh năm 1965 (ủy quyền cho bà Đặng Thị B tham gia tố, theo giấy ủy quyền ngày 03/6/2025).

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (nay là tổ dân phố Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

2. Ông Trần Văn K, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (nay là tổ dân phố G, xã L, tỉnh Bắc Ninh).

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị B tổng số tiền là

52.000.000 đồng (*Năm hai triệu đồng*). Thời gian trả nợ như sau:

+ Ngày 15/7/2026 (dương lịch), bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị B số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi năm triệu đồng*).

+ Ngày 15/7/2027 (dương lịch), bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị B số tiền là 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L chịu cả 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Đặng Thị B số tiền 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0004713 ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Bắc Ninh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hợp